

9. Học vị:

– Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 10 năm 2008, ngành Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Toán học-Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam/Đại học Thái Nguyên/18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

– Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 11 năm 2013, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ thông tin, Khoa Toán và khoa học tự nhiên, Đại học Heinrich Heine/Heinrich-Heine-Universität Düsseldorf, Universitätsstr. 1, 40225 Düsseldorf, Germany

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Đối tượng nghiên cứu chính của tôi là các bài toán tối ưu tổ hợp xuất phát từ ứng dụng trong thực tiễn, bao gồm: bài toán phân chia tài nguyên (multi-agent resource allocation), quy hoạch nguyên tuyến tính hoặc phi tuyến, lập kế hoạch (scheduling), các bài toán tối ưu trong sử dụng điện năng (smart grid), các bài toán tối ưu hình học rời rạc, bài toán định tuyến phương tiện trong giao thông vận tải, và một số bài toán khác. Cụ thể:

□□□□ - Nghiên cứu độ phức tạp tính toán của các bài toán này: chứng minh bài toán là “dễ” theo nghĩa tồn tại thuật toán với thời gian đa thức, hoặc chứng minh nó là “khó” theo nghĩa không tồn tại thuật toán với thời gian đa thức, dưới giả thiết “P khác NP” hoặc một số giả thiết tương tự.

□□□□ - Nghiên cứu các thuật toán xấp xỉ với thời gian đa thức cho các bài toán “khó”. Các thuật toán này đảm bảo về mặt lý thuyết rằng, trong mọi trường hợp của dữ liệu đầu vào của bài toán (problem instance), luôn tìm được một lời giải sao cho “khoảng cách” giữa nó với lời giải tối ưu luôn nhỏ hơn một giá trị a nào đó (giá trị này có thể là hằng số hoặc phụ thuộc vào dữ liệu đầu vào).

□□□□ - Nghiên cứu các thuật toán heuristic cho phép tìm kiếm nhanh các lời giải xấp xỉ cho các bài toán khó, với chất lượng lời giải tốt, được kiểm chứng thông qua các bộ dữ liệu test tiêu chuẩn. Điểm khác biệt so với thuật toán xấp xỉ là không chỉ ra được về mặt lý thuyết giá trị của a.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 3 bài báo KH trong nước, 17 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó có 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Dynamic Pricing in Smart Grids Under Thresholding Policies	Z. Almahmoud, J. Crandall, K. M. Elbassioni, T.T. Nguyen, M. Roozbehani	SCIE (KHTN-CN) (IF: 10.486)	IEEE Transactions on Smart Grid	10	3	3415-3429	2019

2	Approximation Algorithms for Binary Quadratically Constrained Programming with Low CP-Rank Decompositions	K. Elbassioni and T.T. Nguyen	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.983)	Discrete Applied Mathematics	230		56-70	2017
3	A Polynomial-Time Algorithm for Computing Low CP-Rank Decompositions	K. Elbassioni and T.T. Nguyen	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.914)	Information Processing Letters	118		10-14	2017
4	Computational Complexity and Approximability of Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	N. Nguyen, T.T. Nguyen, M. Roos, and J. Rothe	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.419)	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	28	2	256-289	2014
5	Minimizing Envy and Maximizing Average Nash Social Welfare in the Allocation of Indivisible Goods	T. T. Nguyen and J. Rothe	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.983)	Discrete Applied Mathematics	179		54-68	2014

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Với cương vị là một giảng viên, tôi tự nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, cụ thể:

- Luôn có thái độ chính trị vững vàng, sống và làm việc theo pháp luật, thực hiện nghiêm túc các chính sách và đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường.
- Luôn gương mẫu và có tư cách đúng đắn trước sinh viên và đồng nghiệp, luôn hỗ trợ các đồng nghiệp trong nghiên cứu và giảng dạy, tích cực giúp đỡ sinh viên trong học tập, nghiên cứu, cũng như trong cuộc sống.
- Luôn tận tâm, cố gắng hết mình cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Về nhiệm vụ, tôi luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học được giao, tích cực hợp tác với các đồng nghiệp trong và ngoài trường, luôn tìm cách tự nâng cao trình độ bản thân. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội góp phần động viên các bạn sinh viên học tập, nghiên cứu, và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 7 năm.
 Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008	0	0	0	0	315	0	315/315

2	2008-2009	0	0	0	3	435	0	435/471
3	2009-2010	0	0	0	0	300	0	300/300
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	0	0	0	1	223	0	223.2/275.2
2	2017-2018	0	0	0	0	292	0	291.5/291.5
3	2018-2019	0	0	0	1	318	0	318/330

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: CHLB Đức năm: 2013

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☒; Tại nước: Mỹ và Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Khoa học và công nghệ Masdar, và Đại học New York, Campus Abu Dhabi, Abu Dhabi, Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Hải		✓	✓		12/2017 đến 12/2018	Đại học Duy Tân	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Multi-Agent Resource Allocation: Computational Complexity & Approximation Algorithms	Sách chuyên khảo	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019	1	Viết một mình	Văn bản kí ngày 20/5/2019 của Hiệu trưởng

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Phân chia tài nguyên: Độ phức tạp và thuật toán xấp xỉ	Chủ nhiệm	102.01-2015.33, Nhà nước	06/2016 đến 05/2018	11/10/2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	A Survey of Approximability and Inapproximability Results for Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	3	Annals of Mathematics and Artificial Intelligence	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.011)	39	68/1-3	65-90	2013
2	Envy-Ratio and Average-Nash Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	2	12th International Joint Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems (AAMAS 2013)	ISI (KHTN-CN)	6	1/	1139-1140	2013
3	How to Decrease the Degree of Envy in Allocations of Indivisible Goods	2	International Conference on Algorithmic Decision Theory/ Lecture Notes in Computer Science	Scopus (KHTN-CN)	9	8176/	271-284	2013
4	Complexity and Approximability of Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	4	11th International Joint Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems (AAMAS 2012)	ISI (KHTN-CN)	10	3/	1287-1288	2012
5	Complexity and Approximability of Egalitarian and Nash Product Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	4	6th European Starting AI Researcher Symposium (STAIRS 2012)/Frontiers in Artificial Intelligence and Applications	ISI (KHTN-CN)	7	241/	204-215	2012

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
6	Approximation Schemes for r-Weighted Minimization Knapsack Problems	2	Annals of Operations Research	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.284)	0	online/		2019
7	Dynamic Pricing in Smart Grids Under Thresholding Policies	5	IEEE Transactions on Smart Grid	SCIE (KHTN-CN) (IF: 10.486)	1	10/3	3415-3429	2019
8	How to fairly allocate indivisible resources among agents having lexicographic subadditive utilities	1	International Conference On Frontiers Of Intelligent Computing: Theory And Application/Advances in Intelligent Systems and Computing	Scopus (KHTN-CN)	0	1013/		2019

9	Approximation and Complexity of the Optimization and Existence Problems for Maximin Share, Proportional Share, and Minimax Share Allocation of Indivisible Goods	4	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.419)	1	32/6	741-778	2018
10	Positional Scoring-Based Allocation of Indivisible Goods	7	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.419)	16	31/3	628-655	2017
11	Approximation Algorithms for Binary Quadratically Constrained Programming with Low CP-Rank Decompositions	2	Discrete Applied Mathematics	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.983)	3	230/	56-70	2017
12	A Polynomial-Time Algorithm for Computing Low CP-Rank Decompositions	2	Information Processing Letters	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.914)	1	118/	10-14	2017
13	Approximation Schemes for Two Non-Linear Knapsack Problems and Their Applications in Alternating Current Electric Systems	1	Journal of Computer Science and Cybernetics	Khác		33/2	165-179	2017
14	Approximate Solutions To Max-Min Fair and Proportionally Fair Allocations of Indivisible Good	3	16th International Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems (AAMAS 2017)	ISI (KHTN-CN)	6	/		2017
15	On the Nash product share criterion for fair allocation problems	2	National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)	Khác	0	1/	735-741	2017
16	Resource Allocation with Multi-Unit Items: Representation and Computational Results	3	4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Sciences	Scopus (KHTN-CN)	0	1/		2017
17	Approximation Schemes for Multi-Objective Optimization with Quadratic Constraints of Fixed CP-Rank	2	International Conference on Algorithmic Decision Theory/Lecture Notes in Computer Science	Scopus (KHTN-CN)	4	9346/	273-287	2015
18	Computational Complexity and Approximability of Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	4	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.419)	37	28/2	256-289	2014
19	Minimizing Envy and Maximizing Average Nash Social Welfare in the Allocation of Indivisible Goods	2	Discrete Applied Mathematics	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.983)	17	179/	54-68	2014
20	Scoring Rules for the Allocation of Indivisible Goods	6	21st European Conference on Artificial Intelligence (ECAI 2014)/Frontiers in Artificial Intelligence and Applications	Scopus (KHTN-CN)	15	263/	75-80	2014

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE;

SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải tác giả trẻ xuất sắc	Ban tổ chức hội nghị FAIR 2017	18/08/2017, 18/8/2017	2

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo trọng điểm ngành Công nghệ thông tin, trường Đại học Hải Phòng	Tham gia	Đại học Hải Phòng

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☒

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)